

PHÂN TÍCH VÀ CẢM NHẬN VỀ BÀI THƠ ĐÂY THÔN VĨ DẠ CỦA HÀN MẶC TỬ

1. Cảm nhận bài thơ Đây thôn Vĩ Dạ của Hàn Mặc Tử

Hàn Mặc Tử - một trái tim, một tâm hồn lãng mạn dạt dào yêu thương đã bật lên những tiếng thơ, tiếng khóc của nghệ thuật trước cuộc đời. Những phút giây xót và sung sướng, những phút giây mà ông đã thả hồn mình vào trong thơ, những giây phút ông đã chắc lọc, đã thăng hoa từ nỗi đau của tâm hồn mình để viết lên những bài thơ tuyệt bút. Và bài thơ Đây thôn Vĩ Dạ đã được ra đời ngay trong những phút giây tuyệt diệu ấy. Ở bài thơ, cái tình mặn nồng trong sáng đã hòa quyện với thiên nhiên tươi đẹp, mối tình riêng đã ở trong mối tình chung hồn thơ vẫn đượm vẻ buồn đau.

Đây thôn Vĩ Dạ là một trong những bài thơ tình hay nhất của Hàn Mặc Tử. Một tình yêu thiết tha man mác, đượm vẻ u buồn ẩn hiện giữa khung cảnh thiên nhiên hoà vào lòng người, cái thực và mộng, huyền ảo và cụ thể hoà vào nhau.

Mở đầu bài thơ là câu hỏi thật tha thiết mà cũng đầy trù mên:

"Sao anh không về chơi thôn Vĩ?"

Câu thơ có bảy chữ thì có đến sáu chữ vắn bằng, gọi nên cái êm ái, dịu dàng đậm chất của âm điệu xứ Huế. Vậy chủ thể của câu hỏi này là ai? Là Hoàng Kim Cúc, người con gái mà Hàn Mặc Tử thầm yêu, giọng điệu khi ấy có phần trách móc, hờn dỗi, đồng thời cũng là lời mời mọc hết sức duyên dáng. Nhưng đây cũng có thể chính là tác giả đã phân thân với hàm ý tự trách mình sao không về. Không về bởi sự cách trở, bởi ông nhận ra rằng hiện tại hay tương lai ông cũng không thể trở về với nơi ông gắn bó, coi như quê hương của mình được nữa. Để rồi ba câu thơ tiếp theo khung cảnh thôn Vĩ hiện lên vô cùng đẹp đẽ, lung linh trong buổi nắng sớm mai:

"Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên

Vườn ai mướt quá xanh như ngọc

Lá trúc che ngang mặt chữ điền"

Điều ấn tượng đầu tiên chính là vẻ đẹp của nắng, nắng được lặp lại hai lần trong một câu thơ, cho ta ấn tượng về thứ ánh sáng trong trẻo, tinh khôi tràn ngập khắp không gian. Mà hơn nữa lại là nắng hàng cau, thứ nắng thật thân thuộc, gần gũi đối với người dân Việt Nam. Hàng cau vươn mình đón nguồn ánh sáng của thiên nhiên, đón ánh nắng tinh khiết đầu tiên của một ngày. Dưới ánh nắng hàng cau là cả một khung cảnh tuyệt mỹ hiện ra trước mắt, màu xanh ngọc của khu vườn phủ kín cả không gian. Từng câu, từng chữ Hàn Mặc Tử đã giúp người đọc hình dung về đẹp của khu vườn ấy. Chữ "mướt" gọi nên sự non tơ, mỡ màng của cây cối khi được đắm mình trong hơi sương, trong ánh nắng buổi sáng. Hình ảnh so sánh "xanh như ngọc" đem đến cảm giác tươi mát, trong trẻo, thanh mát cho quang cảnh. Để hoàn thiện bức tranh thiên nhiên, con người xuất hiện ở câu thơ cuối cùng của khổ. Thấp thoáng sau những lá trúc mềm mại là gương mặt chữ điền. Phải chăng đó là khuôn mặt của người con gái xứ Huế, khuôn mặt ấy mang trong mình nét duyên dáng, đẹp đẽ về phẩm chất. Thiên nhiên và con người hòa quyện hài hòa tạo nên khung cảnh đẹp đẽ, đồng thời làm bừng lên khát vọng trở về thôn Vĩ của Hàn Mặc Tử.

Thôn Vĩ Dạ nằm cạnh ngay bờ sông Hương êm đềm. Vì thế mà từ cách tả cảnh làng quê ở khổ thơ đầu hé mở tình yêu, tác giả chuyển sang tả cảnh sông với niềm băng khuâng, nỗi nhớ mong sàu muộn hư ảo như vương giắc mộng:

*"Gió theo lối gió mây đường mây
Dòng nước buồn thiu, hoa bắp lay
Thuyền ai đậu bến sông trăng đó
Có chờ trăng về kịp tối nay?"*

Gió và mây để gọi buồn vì nó trôi nổi, lang thang thì nay lại càng buồn hơn gió đi theo đường gió, mây đi theo đường mây, gió và mây xa nhau; không thể là bạn đồng hành, không thể gặp gỡ và sự xa cách của nhà thơ đối với người yêu có thể là vĩnh viễn. Phải chăng đây là cảm giác của nhà thơ trong xa cách nhớ thương, và đây cũng là mặc cảm của những con người xưa trong cuộc sống. Nỗi buồn về sự chia li, tiễn biệt đọng lại trong lòng người phảng phất buồn và mang một nỗi niềm xao xác. Chúng ta không còn thấy giọng tươi mát đầy sức sống ở đoạn trước nữa, chúng ta gặp lại Hàn Mặc Tử - một tâm hồn đau buồn, u uất:

"Dòng nước buồn thiu hoa bắp lay"

Dòng sông Hương hiện ra mới buồn làm sao với những bông hoa bắp màu xám tẻ nhạt, ảm đạm như màu khói. Với một tâm hồn mãnh liệt như Hàn Mặc Tử thì dòng sông trôi lững lờ của xứ Huế chỉ là dòng sông buồn thiu gợi cảm giác buồn lặng, quạnh quẽ. Hoa bắp cũng lay nhẹ nhàng trong một nỗi buồn xa vắng. Sự thay đổi tâm trạng chính là thái độ của những người sông trong vòng đời tối tăm, bế tắc. Mặt nước sông Hương êm quá gợi đến những bề bề xa vắng, những mảnh bèo trôi dạt lên đênh của số kiếp người. Tâm trạng thoát vui - thoát buồn mà buồn thì nhiều hơn, ta đã gặp rất nhiều ở các nhà thơ lãng mạn khác sống cùng với thời Hàn Mặc Tử. Ý thơ thật buồn, được nối tiếp trong hai câu sau nhưng với cách diễn đạt, thật tuyệt diệu, thực đầy mà mộng đầy:

*"Thuyền ai đậu bến sông trăng đó
Có chờ trăng về kịp tối nay?"*

Tất cả như tan loãng trong vàng trắng thân thuộc của Hàn Mặc Tử. Cảnh vật thiên nhiên tràn ngập ánh sáng, một ánh trắng vàng sáng loáng chiếu xuống dòng sông, làm cho cả dòng sông và những bãi bồi lung linh, huyền ảo. Cảnh nên thơ quá, thơ mộng quá! Và cũng đa tình quá! Dòng nước buồn thiu đã hoá thành dòng sông trăng lung linh, con thuyền khách đã trở thành thuyền trăng. Tác giả đã gửi gắm một tình yêu khát khao, nỗi ngóng trông, mong nhớ vào con thuyền trăng, vào cả dòng sông trăng. Thơ lồng trong ngôn ngữ thơ thật là tài tình, thật là đẹp với xứ Huế mộng mơ. Tác giả đã lướt bút viết nên những câu thơ nhẹ nhàng, sâu kín nhưng hàm chứa cả tình yêu bao la, nồng cháy đến vô cùng. Vàng trắng trong hai câu thơ này là vàng trắng nguyên vẹn của thi nhân trước mảnh tình yêu chưa bị phiêu pha.

Niềm khao khát tình đời, tình người của thi nhân cất lên rõ nhất ở khổ thơ thứ ba, khi mà thế giới đã về với thực tại, ngập chìm hoàn toàn ở cõi mơ:

*"Mơ khách đường xa khách đường xa
Áo em trắng quá nhìn không ra
Ở đây sương khói mờ nhân ảnh
Ai biết tình ai có đậm đà?"*

Chữ "mơ" đặt ở đầu, chơi vơi sau đó là tiếng gọi "khách đường xa" đầy khắc khoải, mang theo sự chờ vờ hụt hẫng, bỏ lại bao ngàn nỗi buồn tiếc. Hình ảnh khách thể xuất hiện trở lại, ngỡ như cứ bước xa dần khỏi vòng tay Hàn, đi về một cõi xa xăm không thể chạm đến. Người con gái mang sắc áo trắng tuyệt đối, trinh nguyên vô ngần, suốt đời Hàn tôn sùng nay lại trở nên mờ nhòa, khó giữ. Tất cả như mờ ảo hơn:

"Ở đây sương khói mờ nhân ảnh"

Không gian mông lung, lạnh lẽo, mịt mù trong sương khói, huyền hồ trong ảo ảnh. Nó choán trùm lên cả ý thức và tiềm thức, thắt buộc lòng người đến tê dại. Nghe câu hỏi khắc khoải cuối cùng: "Ai biết tình ai có đậm đà?", ta thảng thốt nhận ra, hóa ra bấy lâu người thi sĩ cũng chỉ mong chờ điều ấy, khao khát điều ấy, đó là tình người, tình đời. Đời thi sĩ sống đã vốn chẳng được vui, đến cuối đời cũng chỉ mong tìm được mảnh hồn tri ngộ. Hàn Mặc Tử của chúng ta, không "kì dị" như bao người nói. Chàng có trái tim rất người, có những tình cảm rất người, mà có lẽ đến nhiều năm sau này vẫn có không ít người ghi nhận điều ấy.

Bài thơ sử dụng linh hoạt các hình ảnh so sánh, ngôn ngữ cực tả vẽ lên khung cảnh thôn Vĩ vừa đẹp đẽ, tinh khôi, vừa huyền diệu thần bí. Nhịp điệu thay đổi linh hoạt khắc họa tâm trạng của chủ thể trữ tình. Hình ảnh thơ độc đáo, gợi cảm, giàu ý nghĩa biểu trưng.

Với bài thơ Đây thôn Vĩ Dạ, Hàn Mặc Tử đã vẽ nên bức tranh phong cảnh xứ Huế vô cùng lung linh, đẹp đẽ, với những khung cảnh khác nhau. Đằng sau bức tranh đó còn là nỗi niềm yêu cuộc sống tha thiết, khát khao giao cảm, hòa nhập mãnh liệt. Đồng thời ta cũng cảm nhận được nỗi cô đơn, sự bất hạnh của con người tài hoa này.

2. Bình giảng về tác phẩm Đây thôn Vĩ Dạ

Khi được gọi tên cho Phong trào thơ mới, Đỗ Lai Thúy đã gọi đó là một "Cây nấm lạ trên gia hệ của văn mạch dân tộc". Cái "lạ" của thơ mới, có người biết, có người chưa biết, nhưng cái "lạ" mà người thi sĩ Hàn Mặc Tử mang theo khi bước vào làng thơ, thì hẳn ai cũng rõ. Những vần thơ điên loạn với ngập tràn ý tượng của hồn, trăng, và máu đã không thôi ám ảnh những ai yêu thơ Hàn, đọc thơ Hàn. Nhưng chẳng ai có thể tưởng đến giữa một rừng thơ ma quái và kì dị ấy, lại mọc lên một bông hoa trong sáng tinh khôi, còn vương bao hương sắc ở đời. Bông hoa ấy Hàn đặt tên "Đây thôn Vĩ Dạ", trong nó chứa chở bao cảm xúc và hoài nhớ về một miền quê từng gắn bó biết bao...

Thi phẩm chỉ vắn vẹn ba khổ, nhưng là sự kết đọng của bao nhiêu nỗi nhớ, bao nhiêu khát khao, có cả bao nhiêu hoài nghi và tuyệt vọng. Bài thơ gắn với chuyện tình giữa thi sĩ và người con gái Huế tên Hoàng Cúc. Giữa những ngày đau đớn nhất cuộc đời, chàng lại nhận được bức ảnh sông nước xứ Huế đêm trăng, nhận thêm mấy dòng thư tín từ người con gái chàng từng thắm thương. Bao cảm xúc ứa về, cuộc hành hương trong tâm tưởng cũng từ đó, và những vần thơ hay nhất được gợi hứng từ xứ Huế mộng mơ đã bật trào trong nỗi nhớ...

Mở đầu bài thơ, không phải là lời chào mà là lời trách móc:

"Sao anh không về chơi thôn Vĩ?"

Giọng điệu mang tính hỏi han, trách móc nhân vật trữ tình sao không về với thôn Vĩ, về với những kỉ niệm. Câu thơ còn nói lên sự tiếc nuối khi nhân vật trữ tình không thể chiêm ngưỡng được hết vẻ đẹp thôn Vĩ.

Sự tiếc nuối của người con gái đã nhắc đến đâu cũng có căn cứ vì với một loạt "vẻ đẹp" sau đây thì dù ai bỏ lỡ chuyến về đều phải luyến tiếc.

"Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên

Vườn ai mướt quá xanh như ngọc

Lá trúc che ngang mặt chữ điền"

Ba câu thơ này đã bước đầu khắc họa bức tranh quê hương thôn Vĩ với vẻ đẹp trong sáng, thanh khiết. Ở câu thơ thứ hai tác giả khéo léo dùng biện pháp điệp từ "nắng". Nếu như "nắng" ở vế đầu chỉ vị trí nó xuất hiện (nắng trên hàng cau) thì "nắng" ở vế sau lại nói về tính

chất (nắng mới). Khung cảnh ở thôn Vĩ xuất hiện trước mắt người đọc là vẻ đẹp vườn tược, vẻ đẹp vùng nông thôn ngoại ô thành phố.

Hàng cau chính là hình ảnh điển hình nhất cho vườn tược chốn Thừa Thiên, nhưng tác giả khéo léo hơn khi lồng vào hình ảnh này là một "gia vị" đậm chất Huế. Cái nắng ở đây xuất hiện với tính chất - mới. "Nắng mới" có thể hiểu là nắng buổi sáng, ánh nắng bắt đầu cho ngày mới.

Hình ảnh "mặt chữ điền" chỉ về khuôn mặt phúc hậu, hiền từ và đây cũng là cách tác giả giới thiệu về tính cách con gái Huế. Ấn mình sau nét đẹp ấy là chi tiết "lá trúc che ngang" gợi lên sự e ấp, ngại ngùng của cô gái xứ mộng mơ. Như vậy chỉ với khổ thơ đầu người đọc đã có cái nhìn đầu tiên về khung cảnh thôn Vĩ. Mảnh đất ở đây không chỉ hiện lên với vẻ đẹp tinh tú mà con người cũng rực rỡ muôn phần.

Đến với khổ thơ hai, độc giả tiếp tục chứng kiến những đường nét mà "thi sĩ" vẽ nên. Bức tranh ấy đã mở rộng cả về không gian lẫn thời gian.

*"Gió theo lối gió, mây đường mây
Dòng nước buồn thiu, hoa bắp lay...
Thuyền ai đậu bến sông trăng đó,
Có chở trăng về kịp tối nay?"*

Mở đầu khổ hai, Hàn Mặc Tử mở rộng không gian thôn Vĩ bằng hình ảnh từ trên cao. Ở đây tác giả rất tinh tế khi sử dụng biện pháp điệp cấu trúc câu và điệp từ đồng thời với nhau. "Gió" và "mây" được nhấn mạnh hai lần nhưng không phải cảm giác gán bó, khăng khít mà là sự chia lìa. Vì gió đi lối riêng, mây lại có đường khác.

Nếu như câu đầu tác giả nói về sự chia lìa nhưng bằng cách gián tiếp thì câu tiếp theo nhà thơ đã nhấn mạnh cảnh vật với tâm trạng sầu thảm bằng động từ "buồn thiu". "Buồn thiu" là tâm trạng sầu thảm pha chút cô đơn. Và nhân vật mang tâm trạng này là "dòng nước". Bằng thủ thuật nhân hóa, tác giả đã ví dòng nước thôn Vĩ như một sinh vật có suy nghĩ, có tâm trạng. Cảnh vật chuyển mình mạnh mẽ từ tươi tắn lúc ban mai và lại mang nét hoài cổ vào thời điểm này.

Niềm khao khát tình đời, tình người của thi nhân cất lên rõ nhất ở khổ thơ thứ ba, khi mà thế giới đã về với thực tại, ngập chìm hoàn toàn ở cõi mơ:

*"Mơ khách đường xa khách đường xa
Áo em trắng quá nhìn không ra
Ở đây sương khói mờ nhân ảnh
Ai biết tình ai có đậm đà?"*

Chữ "mơ" đặt ở đầu, chơi với sau đó là tiếng gọi "khách đường xa" đầy khắc khoải, mang theo sự chơ vơ hụt hẫng, bỏ lại bao ngẩn ngơ buồn tiếc. Hình ảnh khách thể xuất hiện trở lại, ngỡ như cứ bước xa dần khỏi vòng tay Hàn, đi về một cõi xa xăm không thể chạm đến. Người con gái mang sắc áo trắng tuyệt đối, trinh nguyên vô ngần, suốt đời Hàn tôn sùng nay lại trở nên mờ nhòa, khó giữ. Tất cả như mờ ảo hơn: Ở đây sương khói mờ nhân ảnh.

Không gian mông lung, lạnh lẽo, mịt mù trong sương khói, huyền hồ trong ảo ảnh. Nó choán trùm lên cả ý thức và tiềm thức, thắt buộc lòng người đến tê dại. Nghe câu hỏi khắc khoải cuối cùng: "Ai biết tình ai có đậm đà?", ta thẳng thốt nhận ra, hóa ra bấy lâu người thi sĩ cũng chỉ mong chờ điều ấy, khao khát điều ấy, đó là tình người, tình đời.

Đời thi sĩ sống đã vốn chẳng được vui, đến cuối đời cũng chỉ mong tìm được mảnh hồn tri ngộ. Hàn Mặc Tử của chúng ta, không "kì dị" như bao người nói. Chàng có trái tim rất người, có những tình cảm rất người, mà có lẽ đến nhiều năm sau này vẫn có không ít người ghi nhận điều ấy.

Bài thơ như một khúc đoản ca về tình yêu và niềm khao khát, hướng về một mảnh vườn, cũng là hướng về một mảnh đời. Đặc sắc của thi phẩm còn được tạo nên ở những nghệ thuật mang phong cách riêng của Hàn Mặc Tử. Với những hình ảnh tượng trưng đầy hàm nghĩa, với những câu hỏi tu từ trải đều trên các khổ thơ mang theo ý niệm riêng, cùng lối viết cách điệu hóa, pha lộng ảo thực, "Đây thôn Vĩ Dạ" xứng là một thi phẩm có những thi từ đẹp nhất, trong sáng nhất.

"Mai sau, những thứ tầm thường mực thước sẽ biến mất đi, và còn lại của thời kì này một chút gì đáng kể, thì đó là Hàn Mặc Tử". Lời trân trọng mà người bạn thơ Chế Lan Viên gửi cho Hàn đã nói thay về những gì Hàn để lại cho đời. Mãi mãi là như thế...

3. Phân tích ý nghĩa của bài Đây thôn Vĩ Dạ

Trong cuốn Thi nhân Việt Nam, Hoài Thanh đã có một nhận định rất sâu sắc về phong trào thơ Mới như sau: "Đời chúng ta nằm trong vòng một chữ tôi. Mất bề rộng ta đi tìm bề sâu. Nhưng càng đi sâu càng lạnh. Ta thoát lên tiên cùng Thế Lữ, ta phiêu lưu trong trường tình cùng Lưu Trọng Lư, ta điên cuồng với Hàn Mặc Tử, Chế Lan Viên, ta đắm say cùng Xuân Diệu. Nhưng động tiên đã khép, tình yêu không bền, điên cuồng rồi tỉnh, say đắm vẫn bơ vơ. Ta ngơ ngẩn buồn trở về hồn ta cùng Huy Cận".

Nếu như Xuân Diệu luôn đắm say với những cảm xúc thiết tha, rạo rực băn khoăn thì nhà thơ Hàn Mặc Tử lại gắn liền với sự kỳ dị, điên cuồng và trong thế giới kỳ dị điên cuồng đó người ta vẫn tìm thấy một tình yêu đến đau đớn, khắc khoải hướng về cuộc đời trần thế, dấu nó đã để lại cho ông nhiều bất hạnh, bi ai. Đây thôn Vĩ Dạ là một trong những bài thơ xuất sắc nhất của Hàn Mặc Tử, được coi là một trong những bài thơ tiêu biểu nhất và hay nhất của phong trào thơ Mới cũng như trong nền văn học Việt Nam hiện đại.

Hàn Mặc Tử tên thật Nguyễn Trọng Trí, sinh năm 1912 trong một gia đình công giáo nghèo tại Quảng Bình, nổi tiếng là thần đồng thơ từ những năm 15, 16 tuổi. Phong cách thơ của ông có sự đan xen kết hợp giữa những hình ảnh thân thuộc, trong trẻo, thanh khiết, thiêng liêng nhất với những thứ rùng rợn, ma quái, cuồng loạn đã tạo nên một diện mạo thơ vô cùng kỳ dị và phức tạp.

"Sao anh không về chơi thôn Vĩ?"

Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên"

Đó là lời trách mắng dịu dàng và nhẹ nhàng mà khi ai đọc đến cũng có thể đoán được đó chính là lời trách của một cô gái đối với một chàng trai. Nhưng nghe câu nói sao thấy mướt mà nửa dỗi hơn đáng yêu đến vậy! Cô gái trách cứ với chàng trai rằng sao không về chơi thôn vĩ để xem những hàng cau mới mọc lên và được những ánh nắng "rót" vào.

Những cây cau mọc cao và có lá màu xanh mướt nhìn đã rất đẹp nay lại còn được phủ trên mình những ánh nắng màu vàng óng ả nữa! Ôi chao thật đẹp đúng là một bức tranh thiên nhiên tươi đẹp chan hòa ánh sáng. Chưa dừng lại ở đó mà khi đọc đến hai câu thơ tiếp theo ta lại được chiêm ngưỡng cảnh đẹp hoàn mỹ đến khó tưởng:

"Vườn ai mướt quá xanh như ngọc

Lá trúc che ngang mặt chữ điền"

Nếu các bạn đã từng đi tham quan ở Huế thì sẽ thấy những mảnh vườn xinh xắn có cỏ và những cây cau mọc bên vườn. Người Huế đơn giản lắm họ chỉ cần sống gần gũi với thiên nhiên mộc mạc mà trữ tình vậy thôi cũng đủ cho ta thấy cuộc sống của họ thật nên thơ và tuyệt đẹp khi họ không cần những tòa nhà cao tầng chọc trời hay những chiếc xe ô tô to lớn, khi vào đến Huế chúng ta mới cảm nhận hết được vẻ đẹp của ngày xưa được hiện diện như thế nào.

Hết tả cảnh ngày tươi tắn, trong trẻo, Hàn Mặc Tử lại đưa người đọc về với cảnh đêm của xứ Huế, có nước có mây, có thuyền và đặc biệt là có cả ánh trăng, thi liệu quen thuộc trong thơ của tác giả. Có thể thấy rằng giữa hai khổ thơ có sự chuyển đổi cảm xúc rất rõ rệt từ tình yêu đời, lòng vui sống tựa như nắng mai thì Hàn Mặc Tử lại trở về với cảm giác hoang mang, lo lắng với những cảm giác bất an, buồn rầu tựa như cảnh sông nước mênh mông lạnh lẽo.

*“Gió theo lối gió, mây đường mây,
Dòng nước buồn thiu, hoa bắp lay...
Thuyền ai đậu bến sông trăng đó,
Có chở trăng về kịp tối nay?”*

Hai câu thơ đầu tả thực cảnh mây trời, sông nước xứ Huế với lối ngắt nhịp 4/3 tựa như bề đôi câu thơ làm hai nửa, tạo cảm giác hụt hẫng khó tả, điệp từ “mây”, “gió” lại mang đến sự đóng khung trong việc tả cảnh. Như vậy dường như mây và gió chẳng hề liên quan gì đến nhau, đường ai nấy đi trong khi từ xưa tới nay mây đi theo gió đã là chuyện kinh thiên định nghĩa, điều này bộc lộ rõ nội tâm và dự cảm không lành của Hàn Mặc Tử trước sự chia ly, cách biệt ghê gớm, đó là sinh tử, chứ chẳng còn là khoảng cách hay tâm hồn nữa.

Từ điệu chảy lững lờ, ngập ngừng “buồn thiu” của dòng sông Hương nổi tiếng đi vào thơ đã trở thành hình ảnh nhân hóa phản chiếu nỗi lòng sầu muộn của thi nhân trước số phận. Mà có lẽ rằng “hoa bắp lay” chính là cuộc đời của tác giả, nhạt nhòa, buồn tẻ và lặng lẽ chán chường.

Câu hỏi cuối khổ thơ như thể chính tác giả đang hỏi bản thân. Câu thơ đã bộc lộ nỗi niềm lo lắng khi trong hoàn cảnh này tác giả đang mang trong mình căn bệnh quái ác. Và liệu nhà thơ có đủ thời gian để chờ vàng trăng ấy về kịp. Câu hỏi khiến cho cả khổ thơ chùng xuống hẳn! Thi sĩ buồn cho cái số phận ngắn ngủi, cho ước mơ vẫn còn dở dang. Đành là vậy! Như khi đến khổ thơ thứ ba tác giả tiếp tục sống cho mộng ước của mình

*“Mơ khách đường xa, khách đường xa
Áo em trắng quá nhìn không ra
Ở đây sương khói mờ nhân ảnh
Ai biết tình ai có đậm đà”*

Lần này tác giả sống trong mộng tưởng của mình. Hình ảnh khách đường xa nhấn mạnh hai lần đã nói lên phần nào nỗi trông ngóng, nhớ thương của tác giả dành cho người thương. Theo một số tư liệu thì lúc làm nhân viên ở Quy Nhơn, Hàn Mặc Tử có thăm thương trộm nhớ cô gái Huế tên là Hoàng Thị Kim Cúc, con ông chủ sở.

Một thời gian sau, nhà thơ vào Sài Gòn làm báo, khi trở lại Quy Nhơn thì gia đình cô Cúc đã về lại Vĩ Dạ (Huế). Trong thời gian nhà thơ bạo bệnh, được sự gợi ý của người bạn, cô Cúc đã gửi cho nhà thơ bức ảnh chụp cảnh cô mặc áo dài trắng cùng với đó là hình ảnh sông, nước, bến, thuyền.

Với một khung cảnh trữ tình, nên thơ cùng với tình yêu tha thiết, nhớ mong tác giả đã giải bày tình cảm của mình với người con gái Huế mà tác giả thầm đơn phương. Tình cảm ấy

son sắt, thủy chung nhưng lại bồn chồn, lo lắng về “người cũ” có còn giữ nỗi niềm xưa. Tình cảm ấy còn đọng mãi và trở thành một câu hỏi không nguôi trong lòng tác giả và cho cả người đọc.

4. Bài văn phân tích Đây thôn Vĩ Dạ của Hàn Mặc Tử

Bài thơ Đây thôn Vĩ Dạ là một trong những tuyệt phẩm mà nhà thơ Hàn Mặc Tử đã để lại cho nhân gian. Đó là những áng thơ bay bổng và ngọt ngào. Trước khi viết bài thơ thì thi sĩ đã mắc bệnh phong nhưng vẫn mang trong mình nỗi nhớ thương, đau đáu nhớ về quê hương Vĩ Dạ đó là nơi chứa biết bao nhiêu thời gian đẹp đẽ mà nhà thơ đã gắn bó ở đây.

Xứ Huế chính là quê hương thứ hai của nhà thơ Hàn Mặc Tử khi ông đang còn làm nhân viên sau đó mới chuyển vào Sài Gòn và viết báo. Cố đô Huế hiện lên trong tác phẩm của nhà thơ có biết bao cảnh đẹp trữ tình mà con người nơi đây cũng đẹp đẽ. Huế cũng chính là mảnh đất có đặc trưng trồng rất nhiều cây cau ấy vậy mà trong thơ Hàn Mặc Tử có nói đến:

*“Sao anh không về chơi thôn Vĩ?
Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên”*

Đó là lời trách mắng dịu dàng và nhẹ nhàng mà khi ai đọc đến cũng có thể đoán được đó chính là lời trách của một cô gái đối với một chàng trai. Nhưng nghe câu nói sao thấy mướt mà nửa dỗi hơn đáng yêu đến vậy! Cô gái trách cứ với chàng trai rằng sao không về chơi thôn vĩ để xem những hàng cau mới mọc lên và được những ánh nắng “rót” vào.

*“Vườn ai mướt quá xanh như ngọc
Lá trúc che ngang mặt chữ điền”*

Ở đây cảnh vật có hai màu chủ đạo chính là màu xanh và màu nắng vàng. Cảnh vật ở đây có những hàng cau mọc lên cao và mang màu sắc xanh. Hình ảnh những hàng cau mọc theo hàng lối và đến mùa ra hoa cau thật đẹp. Hoa cau vừa đẹp lại vừa thơm đó chính là lý do mà cây cau không thể thiếu ở Huế được. Nếu như bạn đã từng đi Huế thì sẽ có dịp được chiêm ngưỡng những vườn cau đẹp đến mê hồn của những con người nơi đây.

Ở xứ Huế các bạn sẽ còn trông thấy những vườn cỏ rộng rãi bên trong là những cây cau. Một không gian toàn màu xanh và được điểm sáng bởi những ánh nắng vàng khiến cho không gian trở nên thơ mộng và trữ tình. Vườn nhà đã được tác giả phải thốt lên: “mướt quá” một từ ngữ thể hiện được sự tươi tốt và màu mỡ của cảnh vật nơi đây. Những giọt sương long lanh vẫn còn đọng lại ở những cây cỏ và khi ấy những ánh nắng đã khẽ chiếu vào tạo nên những viên ngọc được tác giả miêu tả: “xanh như ngọc”.

Nếu như ở khổ thơ thứ nhất nhà thơ nhìn cảnh vật bằng niềm lạc quan yêu đời thì sang khổ thơ hai, tâm trạng thi nhân dần có sự đổi khác, đó chính là lúc mặc cảm chia lìa hiện ra rõ nét dưới từng câu chữ:

*“Gió theo lối gió, mây đường mây
Dòng nước buồn thiu hoa bắp lay
Thuyền ai đậu bến sông trăng đó
Có chờ trăng về kịp tối nay”*

Sông Hương, núi Ngự hiện lên với vẻ đẹp đặc trưng của xứ Huế, dòng sông Hương luôn chảy lững lờ, chậm rãi - đó là “điệu Slow tình cảm dành riêng cho Huế” (Hoàng Phủ Ngọc Tường). Hai bên bờ sông là những vườn bắp với những bông hoa nhẹ nhàng lay động. Thế

mà trong đôi mắt Hàn Mặc Tử thì cảnh vật hiện lên chia lìa “Dòng nước buồn thiu hoa bắp lay. Phép nhân hoá làm dòng sông như chờ nặng nỗi sầu thương chất ngất của nhà thơ.

"Mơ khách đường xa, khách đường xa

Áo em trắng quá, nhìn không ra

Ở đây sương khói mờ nhân ảnh

Ai biết tình ai có đậm đà?"

Nhà thơ đã sử dụng những điệp ngữ “khách đường xa... khách đường xa” làm cho giọng thơ trở nên sâu lắng, nỗi nhớ trong ký ức, nỗi buồn ở hiện tại. Tất cả như mờ đi bởi màu áo trắng, màu sáng tinh khôi ấy hiện lên dưới ánh sáng của mặt trời, là màu tượng trưng cho màu đồng phục của những nữ sinh Huế.

Và trong bài thơ này nó còn là màu nhớ nhung của chính tác giả. Dưới làn sương mờ buổi sớm mai “sương khói mờ nhân ảnh” hình ảnh màu trắng ấy như nhạt nhòa, như ẩn, như hiện, trở nên xa vời, khó nắm bắt. Giữa cái hư không ấy, câu thơ cuối như một sự thất vọng của chính tác giả “Ai biết tình ai có đậm đà?”.

Sự thất vọng của một tình yêu không bao giờ được đáp lại, lời thơ như phảng phất sự u sầu. Bài thơ kết thúc bằng sự ngậm ngùi. Nhà thơ không nói với ai mà chỉ nói với chính lòng mình, sự băn khoăn không biết tình cảm kia có “đậm đà” hay chỉ hư ảo như màu áo trắng trong không rõ ràng trong làn sương mờ buổi sớm.

Bài thơ “Đây thôn Vĩ Dạ” là sự kết hợp tuyệt đối giữa cảnh và tình. Qua đó, ta càng khâm phục hơn nghị lực sống của chính tác giả, cùng sự tài hoa của một nghệ sĩ giàu tình yêu thương.